

Phụ lục I
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC KẾ HOẠCH
 (Ban hành kèm theo Báo cáo số _____/BC-UBND ngày _____ / _____/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

STT	Kế hoạch	Thời gian ban hành	Số nhiệm vụ/ số đơn vị trong kế hoạch	Số nhiệm vụ/đơn vị được hoàn thành theo kế hoạch	Ghi chú
1	Kế hoạch CCHC năm 2020	26/12/2019	22 kết quả, 68 hoạt động	Đã hoàn thành 22 kết quả, 68 hoạt động	- Quyết định số 3843/QĐ-UBND ngày 26/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch CCHC Nhà nước tỉnh Đắk Lắk năm 2020. - Quyết định số 3885/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch hoạt động và ngân sách thực hiện CCHC Nhà nước tỉnh Đắk Lắk năm 2020.
2	Kế hoạch kiểm tra CCHC năm 2020	12/5/2020	Kiểm tra 07 sở, ngành; 05 huyện; 15 xã	Đã kiểm tra 07 sở, ngành; 05 huyện và 13 xã, hoàn thành kế hoạch kiểm tra	Quyết định số 1023/QĐ-UBND ngày 12/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh, về việc ban hành Kế hoạch kiểm tra kết quả thực hiện CCHC năm 2020 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
3	Kế hoạch tuyên truyền CCHC của tỉnh năm 2020	13/02/2020	11 hoạt động	Đã triển khai 11 hoạt động và tiếp tục duy trì trong năm.	Quyết định số 304/QĐ-UBND ngày 13/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch tuyên truyền CCHC Nhà nước năm 2020 trên địa bàn tỉnh.

STT	Kế hoạch	Thời gian ban hành	Số nhiệm vụ/ số đơn vị trong kế hoạch	Số nhiệm vụ/đơn vị được hoàn thành theo kế hoạch	Ghi chú
4	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC của tỉnh năm 2020	25/12/2019	Mở 05 lớp	05/05 lớp	Quyết định số 3836/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC năm 2020.
5	Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2020	26/12/2019	04 nhiệm vụ	04/04 nhiệm vụ	Kế hoạch số 10637/KH-UBND ngày 26/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2020.
6	Kế hoạch xây dựng, ban hành, kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2020	26/12/2019	04 nhiệm vụ	04/04 nhiệm vụ	Kế hoạch số 10638/KH-UBND ngày 26/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về xây dựng, ban hành, kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2020.
7	Kế hoạch công tác pháp chế năm 2020	27/02/2020	03 nhiệm vụ	03/03 nhiệm vụ	Kế hoạch số 1579/KH-UBND ngày 27/2/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về công tác pháp chế năm 2020.
8	Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2020 của tỉnh	30/01/2020	05 nhiệm vụ	05/05 nhiệm vụ	Quyết định số 193/QĐ-UBND ngày 30/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về rà soát, đánh giá TTHC năm 2020 của tỉnh.

Phụ lục II
THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THEO CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN CCHC
(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

STT	Tiêu chí	Tổng số	Chia ra theo cấp hành chính			Ghi chú
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	
1	Số cơ quan trong kế hoạch kiểm tra CCHC được phê duyệt	27	07	05	15	
2	Số cơ quan được kiểm tra về CCHC	27	07	05	15	Đã thực hiện kiểm tra
3	Số TTHC được gửi công khai đầy đủ, đúng quy định trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh	627	475	86	66	
4	Số cơ quan chuyên môn trong kế hoạch kiểm tra, đánh giá tình hình hoạt động	27	07	05	15	
5	Số cơ quan có cơ cấu công chức theo vị trí việc làm được phê duyệt	215	20	195	-	
6	Số đơn vị sự nghiệp dịch vụ công trực thuộc có cơ cấu viên chức theo vị trí việc làm được phê duyệt	1.157	169	988		
7	Số cơ quan hành chính thực hiện đúng cơ cấu công chức được phê duyệt	215	20	195	-	
8	Số đơn vị sự nghiệp dịch vụ công thực hiện đúng cơ cấu viên chức được phê duyệt	1.157	169	988		
9	Số cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp dịch vụ công và tương đương thực hiện đúng quy định về tuyển dụng công chức, viên chức	1.372	189	1.183	-	
10	Số cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp dịch vụ công thực hiện đúng quy định về sử dụng, bổ nhiệm, khen thưởng và các	1.372	189	1.183	-	

STT	Tiêu chí	Tổng số	Chia ra theo cấp hành chính			Ghi chú
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	
	chế độ chính sách đối với CBCCVC					
11	Số cơ quan hành chính (tỉnh, huyện, xã) thực hiện cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ	515	72	259	184	
12	Số cơ quan hành chính (tỉnh, huyện, xã) ban hành quy chế chi tiêu nội bộ để triển khai cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP	515	72	259	184	
13	Số cơ quan hành chính (tỉnh, huyện, xã) ban hành tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao làm căn cứ chi trả thu nhập tăng thêm cho công chức	0	0	0	0	
14	Số đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện cơ chế tự chủ tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP	0	0	0	0	
15	Số đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp huyện ban hành quy chế chi tiêu nội bộ	1.123	169	954	0	
16	Số đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp huyện ban hành tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao làm căn cứ chi trả thu nhập tăng thêm cho người lao động	0	0	0	0	

STT	Tiêu chí	Tổng số	Chia ra theo cấp hành chính			Ghi chú
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	
17	Số tổ chức khoa học và công nghệ công lập cấp tỉnh, cấp huyện được phê duyệt đề án chuyển đổi tổ chức và hoạt động theo Nghị định số 115/2005/NĐ-CP	3	3	0	-	
18	Số tổ chức khoa học và công nghệ công lập cấp tỉnh, cấp huyện ban hành tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao làm căn cứ chi trả thu nhập tăng thêm cho người lao động	0	0	0	-	
19	Số tổ chức khoa học và công nghệ công lập cấp tỉnh, cấp huyện ban hành quy chế chi tiêu nội bộ	3	3	0	-	
20	Số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện triển khai ứng dụng phần mềm quản lý văn bản	39	24	15	-	
21	Số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện sử dụng mạng nội bộ (mạng LAN) để trao đổi công việc	34	19	15	-	
22	Số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện có Cổng (hoặc Trang) thông tin điện tử	34	19	15	-	
23	Số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện công bố hệ thống quản lý có chất lượng phù hợp	241	36	21	184	

STT	Tiêu chí	Tổng số	Chia ra theo cấp hành chính			Ghi chú
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	
24	Số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện thực hiện đúng quy định ISO trong hoạt động	241	36	21	184	
25	Số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh có giải quyết công việc liên quan trực tiếp tới người dân, doanh nghiệp triển khai cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông	20	20	-	-	
26	Số đơn vị hành chính cấp huyện triển khai cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông	15	-	15	-	
27	Số đơn vị hành chính cấp xã triển khai cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông (trừ các xã được Thủ tướng Chính phủ cho phép chưa thực hiện)	184	-	-	184	
28	Số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện đạt yêu cầu về cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định	34	19	15	-	
29	Số huyện thực hiện mô hình một cửa hiện đại	218	19	15	184	iGate

Ghi chú:

- Cơ quan hành chính: 400 đơn vị (cấp tỉnh 21; cấp huyện 195; cấp xã 184).
- Đơn vị sự nghiệp công lập (đơn vị sự nghiệp dịch vụ công) trực thuộc: 1.107 (cấp tỉnh 139; cấp huyện 968).
- Tổ chức khoa học và công nghệ công lập: 3 (cấp tỉnh 3).

Phụ lục III
THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC
(Ban hành kèm theo Báo cáo số _____/BC-UBND ngày ____/____/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

STT	Loại cơ quan	Tổng số	Chia ra theo cấp hành chính			Ghi chú
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	
1	Cơ quan hành chính	400	21	195	184	
2	Đơn vị sự nghiệp công lập (đơn vị sự nghiệp dịch vụ công) trực thuộc	1.107	139	968	-	
3	Tổ chức khoa học và công nghệ công lập (cấp tỉnh, cấp huyện)	3	3	-	-	

Phụ lục IV
CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ

(Ban hành kèm theo Báo cáo số _____/BC-UBND ngày ____/____/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

STT	Tiêu chí	Tổng số thực tế	Tỷ lệ % so với tổng số	Ghi chú
1	Số lượng công chức cấp xã	2220	-	
2	Số lượng cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định	4319	100%	(Tổng số lượng cán bộ, công chức cấp xã là 4319).
3	Số cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ trong năm	3958	92%	

Phụ lục V
TỔNG HỢP CÁC VẤN ĐỀ XỬ LÝ TRONG QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ CCHC
(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

STT	Tiêu chí	Tổng số	Đã xử lý/Đã thực hiện	Tỷ lệ % so với tổng số	Ghi chú
1	Số vấn đề đặt ra sau kiểm tra CCHC	7	7	7	
2	Số phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương	17	17	100%	
3	Số vấn đề đặt ra sau kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện	0	0	0	
4	Số vấn đề phát hiện sau khi rà soát văn bản QPPL thực hiện tại địa phương	128	110	86%	Số liệu tính đến ngày 27/11/2020
5	Số vấn đề phát hiện sau khi tiến hành kiểm tra VBQPPL tại địa phương	0	0	0	
6	Số quy định của Chính phủ về phân cấp được thực hiện ở địa phương	6	6	100%	
7	Số VBQPPL được tổ chức triển khai thực hiện tại địa phương (tổng số các văn bản của các ngành, các lĩnh vực)	41	41	100%	
8	Số văn bản QPPL thực hiện tại địa phương được kiểm tra (tổng số các văn bản của các ngành, các lĩnh vực)	41	41	100%	

Phụ lục VI
BIẾN ĐỘNG VỀ SỐ LƯỢNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH
VÀ ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP TẠI ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2020
(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

STT	Cơ quan, đơn vị	Năm 2018	Năm 2019 ¹	Năm 2020 ²	Ghi chú
I	SỞ, NGÀNH VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG	20	20	20	Nêu lý do biến động, ví dụ: Giảm sở, ngành do sáp nhập sở A vào Sở B....
1.	Văn phòng UBND tỉnh				
-	Số lượng phòng chuyên môn	10	11	11	Tăng 01 đơn vị hành chính đặc thù: Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh được thành lập tại Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 15/3/2019 của UBND tỉnh.
-	Số lượng đơn vị sự nghiệp	1	1	1	
2.	Sở Ngoại vụ				
-	Số lượng phòng chuyên môn	4	4	4	
-	Số lượng đơn vị sự nghiệp	1	1	1	
3.	Thanh tra tỉnh				
-	Số lượng phòng chuyên môn	7	7	7	
-	Số lượng đơn vị sự nghiệp	0	0	0	
4.	Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch				

¹ Tính đến thời điểm thống kê

² Tính đến thời điểm thống kê

STT	Cơ quan, đơn vị	Năm 2018	Năm 2019 ¹	Năm 2020 ²	Ghi chú
-	Số lượng phòng chuyên môn	10	10	10	
-	Số lượng đơn vị sự nghiệp	9	8	8	Giảm 01 đơn vị sự nghiệp công lập: UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3544/QĐ-UBND ngày 26/11/2019 của UBND tỉnh về việc tổ chức lại Bảo tàng Đắk Lắk trên cơ sở sáp nhập Ban quản lý di tích và Bảo tàng tỉnh trực thuộc Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch.
5.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn				
-	Số lượng phòng chuyên môn	12	12	12	
-	Số lượng đơn vị sự nghiệp	12	11	11	Giảm 01 đơn vị sự nghiệp công lập: Quyết định số 2568/QĐ-UBND ngày 10/9/2019 của UBND tỉnh về việc tổ chức lại Trung tâm Khuyến nông; Trung tâm giống cây trồng, vật nuôi thành Trung tâm Khuyến nông - Giống cây trồng, vật nuôi và Thủy sản trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
6.	Sở Giáo dục và Đào tạo				
-	Số lượng phòng chuyên môn	10	10	10	
-	Số lượng đơn vị sự nghiệp	56	56	55	Giảm 01 đơn vị do sáp nhập Trường Trung cấp Sư phạm Mầm non Đắk Lắk vào Trường Cao đẳng sư phạm Đắk Lắk
7.	Sở Tài chính				

STT	Cơ quan, đơn vị	Năm 2018	Năm 2019 ¹	Năm 2020 ²	Ghi chú
-	Số lượng phòng chuyên môn	8	8	8	
-	Số lượng đơn vị sự nghiệp	0	0	0	
8.	Sở Tài nguyên và Môi trường				
-	Số lượng phòng chuyên môn	8	8	8	
-	Số lượng đơn vị sự nghiệp	5	5	5	
9.	Ban Dân tộc				
-	Số lượng phòng chuyên môn	5	5	5	
-	Số lượng đơn vị sự nghiệp	0	0	0	
10.	Sở Thông tin và Truyền thông				
-	Số lượng phòng chuyên môn	6	6	6	
-	Số lượng đơn vị sự nghiệp	2	2	2	
11.	Sở Tư pháp				
-	Số lượng phòng chuyên môn	7	7	7	
-	Số lượng đơn vị sự nghiệp	5	5	5	
12.	Sở Kế hoạch và Đầu tư				
-	Số lượng phòng chuyên môn	9	9	9	
-	Số lượng đơn vị sự nghiệp	1	1	1	
13.	Sở Nội vụ				
-	Số lượng phòng chuyên môn	9	9	9	

STT	Cơ quan, đơn vị	Năm 2018	Năm 2019 ¹	Năm 2020 ²	Ghi chú
-	Số lượng đơn vị sự nghiệp	1	1	1	
14.	Sở Công Thương				
-	Số lượng phòng chuyên môn	9	8	8	Giảm 01 Chi cục:
-	Số lượng đơn vị sự nghiệp	2	2	2	Thực hiện Quyết định số 34/2018/QĐ-TTg ngày 10/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Quản lý thị trường trực thuộc Bộ Công Thương, tỉnh Đắk Lắk đã thực hiện việc bàn giao Chi cục Quản lý thị trường về Bộ Công Thương theo quy định.
15.	Sở Xây dựng				
-	Số lượng phòng chuyên môn	8	8	8	
-	Số lượng đơn vị sự nghiệp	2	1	1	Giải thể Trung tâm Quy hoạch và Tư vấn Xây dựng - Sở Xây dựng.
16.	Sở Y tế				
-	Số lượng phòng chuyên môn	9	9	9	

STT	Cơ quan, đơn vị	Năm 2018	Năm 2019 ¹	Năm 2020 ²	Ghi chú
-	Số lượng đơn vị sự nghiệp	60	29	29	Giảm 31 đơn vị sự nghiệp công lập: UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 30/01/2019 thành lập Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở sáp nhập 05 Trung tâm thuộc lĩnh vực y tế dự phòng tuyến tỉnh: Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh, Trung tâm chăm sóc sức khỏe sinh sản, Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS, Trung tâm Truyền thông - giáo dục sức khỏe, Trung tâm Phòng chống sốt rét, ký sinh trùng, côn trùng (Giảm 4 đơn vị); UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1822/QĐ-UBND ngày 12/07/2019 phê duyệt Đề án thành lập Trung tâm Y tế đa chức năng cấp huyện trên cơ sở sáp nhập Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, Trung tâm Y tế và Bệnh viện Đa khoa cấp huyện. Đối với địa phương có bệnh viện đạt hạng II trở lên thì chỉ sáp nhập Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình và Trung tâm Y tế (Giảm 27 đơn vị).
17.	Sở Khoa học và Công nghệ				
-	Số lượng phòng chuyên môn	8	8	8	
-	Số lượng đơn vị sự nghiệp	3	3	3	

STT	Cơ quan, đơn vị	Năm 2018	Năm 2019 ¹	Năm 2020 ²	Ghi chú
18.	Sở Giao thông Vận tải				
-	Số lượng phòng chuyên môn	7	7	7	
-	Số lượng đơn vị sự nghiệp	1	1	1	
19.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội				
-	Số lượng phòng chuyên môn	10	6	6	UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3153/QĐ-UBND ngày 29/10/2019, theo đó, sáp nhập Phòng Kế hoạch - Tài chính vào Văn phòng Sở, sáp nhập Phòng Bảo vệ, chăm sóc trẻ em và Bình đẳng giới vào Phòng Bảo trợ xã hội, hợp nhất các Phòng: Việc làm - An toàn lao động; Lao động - Tiền lương - Bảo hiểm xã hội; Giáo dục nghề nghiệp thành Phòng Lao động - Việc làm và Giáo dục nghề nghiệp (Giảm từ 10 tổ chức tham mưu tổng hợp, chuyên môn, nghiệp vụ xuống còn 06 tổ chức).
-	Số lượng đơn vị sự nghiệp	7	5	5	UBND tỉnh đã có Quyết định số 1685/QĐ-UBND ngày 02/07/2019 về việc tổ chức lại Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh trên cơ sở hợp nhất Trung tâm bảo trợ xã hội và Trung tâm chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tàn tật người rối nhiễu tâm trí.

STT	Cơ quan, đơn vị	Năm 2018	Năm 2019 ¹	Năm 2020 ²	Ghi chú
					UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3572/QĐ-UBND ngày 28/11/2019 về việc sáp nhập Trường Trung cấp kinh tế - Kỹ thuật Đắk Lắk vào Trường Trung cấp Đắk Lắk.
20.	Ban Quản lý các Khu Công nghiệp				
-	Số lượng phòng chuyên môn	5	2	2	UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 320/QĐ-UBND ngày 18/02/2019 của UBND tỉnh: Theo đó, giảm 03 Phòng nghiệp vụ của Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh: sắp xếp các Phòng: Quản lý đầu tư, Quản lý Doanh nghiệp, Quản lý Quy hoạch và Xây dựng, Quản lý Tài nguyên và Môi trường thành Phòng Quản lý Nghiệp vụ.
-	Số lượng đơn vị sự nghiệp	1	1	1	
II	ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN	15	15	15	
1.	UBND huyện Cư M'Gar				
-	Số lượng phòng chuyên môn	13	13	13	
-	Số lượng đơn vị sự nghiệp	88	85	85	Giảm 03 đơn vị sự nghiệp công lập: Sáp nhập Trường Tiểu học Nguyễn Du vào Trường Tiểu học Chu Văn An (Quyết định số 859/QĐ-UBND ngày 08/8/2019 của Chủ tịch UBND huyện Cư M'Gar). Sáp nhập Trường Mầm non Búp Sen Hồng vào

STT	Cơ quan, đơn vị	Năm 2018	Năm 2019 ¹	Năm 2020 ²	Ghi chú
					Trường Mầm non Cư Dliê M' nông (Quyết định số 1673/QĐ-UBND ngày 17/9/2019 của Chủ tịch UBND huyện Cư M'Gar). Thành lập Trường Mầm non Ea Drong trên cơ sở sáp nhập Trường Mầm non Hoa Anh Đào và Trường Mẫu giáo Ea Drong (Quyết định số 860/QĐ-UBND ngày 08/8/2019 của Chủ tịch UBND huyện Cư M'Gar).
2.	UBND huyện Cư Kuin				
-	Số lượng phòng chuyên môn	13	13	13	
-	Số lượng đơn vị sự nghiệp	59	59	59	
3.	UBND huyện Ea Kar				
-	Số lượng phòng chuyên môn	13	13	13	
-	Số lượng đơn vị sự nghiệp	84	82	81	Sáp nhập Trường Tiểu học Điện Biên vào Trường Tiểu học Trung Vương thành Trường Tiểu học Trung Vương (Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 22/10/2018 của Chủ tịch UBND huyện Ea Kar). Sáp nhập trường Tiểu học Huỳnh Thúc Kháng, Trường Trung học cơ sở Lý Tự Trọng thành Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Lý Tự Trọng (Quyết định số 714/QĐ-UBND ngày 04/09/2019 của Chủ tịch UBND huyện Ea Kar); Giảm 01 đơn vị sự nghiệp giáo dục và

STT	Cơ quan, đơn vị	Năm 2018	Năm 2019 ¹	Năm 2020 ²	Ghi chú
					đào tạo năm 2020.
4.	UBND huyện Krông Búk				
-	Số lượng phòng chuyên môn	13	13	13	
-	Số lượng đơn vị sự nghiệp	45	45	45	
5.	UBND huyện Krông Bông				
-	Số lượng phòng chuyên môn	13	13	13	
-	Số lượng đơn vị sự nghiệp	57	57	57	Quyết định số 3958/QĐ-UBND ngày 04/10/2019 về việc sáp nhập Trường Tiểu học Hòa Tân, Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Trỗi thành Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Hòa Tân: Trường là đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập, thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng hoạt động theo quy định của pháp luật và chịu sự quản lý trực tiếp về chuyên môn của Phòng Giáo dục và Đào tạo, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và biên chế của Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Hòa Tân thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo áp dụng cho Trường Tiểu học và Trung học cơ sở. Quyết định số 3959/QĐ-UBND ngày 04/10/2019 về việc sáp nhập Trường Tiểu học

STT	Cơ quan, đơn vị	Năm 2018	Năm 2019 ¹	Năm 2020 ²	Ghi chú
					Trung Lễ, Trường Tiểu học Kim Đồng, Trường Trung học cơ sở Hòa Lễ thành Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Hòa Lễ: Trường là đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Trường có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, hoạt động theo quy định của pháp luật và chịu sự quản lý trực tiếp về chuyên môn của Phòng Giáo dục và Đào tạo; địa điểm trường đặt tại Thôn 6, xã Hòa Lễ, huyện Krông Bông; Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và biên chế của Trường thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo áp dụng cho Trường Tiểu học và Trung học cơ sở.
6.	UBND huyện Ea H'Leo				
-	Số lượng phòng chuyên môn	13	13	13	
-	Số lượng đơn vị sự nghiệp	75	73	73	Quyết định số 3707/QĐ-UBND ngày 26/11/2019 của UBND huyện Ea H'Leo về việc sáp nhập trường tiểu học võ thị sáu và trường thcs Huỳnh Thúc Kháng xã Ea Wy; Quyết định số 3708/QĐ-UBND ngày 26/11/2019 của UBND huyện Ea H'Leo về việc sáp nhập trường mầm non Vàng Anh vào trường mẫu giáo Ea Nam.

STT	Cơ quan, đơn vị	Năm 2018	Năm 2019 ¹	Năm 2020 ²	Ghi chú
7.	UBND huyện Krông Ana				
-	Số lượng phòng chuyên môn	13	13	13	
-	Số lượng đơn vị sự nghiệp	48	47	47	Thành lập Trường Tiểu học Hà Huy Tập trên cơ sở sáp nhập Trường Tiểu học Tình thương vào Trường Tiểu học Hà Huy Tập (Quyết định số 1683/QĐ-UBND ngày 07/8/2019 của Chủ tịch UBND huyện Krông Ana).
8.	UBND huyện Lắk				
-	Số lượng phòng chuyên môn	13	13	13	
-	Số lượng đơn vị sự nghiệp	48	48	48	
9.	UBND huyện M'Đrăk				
-	Số lượng phòng chuyên môn	13	13	13	
-	Số lượng đơn vị sự nghiệp	54	54	53	Giảm 01 đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo năm 2020.
10.	UBND huyện Ea Súp				
-	Số lượng phòng chuyên môn	13	13	13	
-	Số lượng đơn vị sự nghiệp	52	52	52	
11.	UBND thị xã Buôn Hồ				
-	Số lượng phòng chuyên môn	13	13	13	

STT	Cơ quan, đơn vị	Năm 2018	Năm 2019 ¹	Năm 2020 ²	Ghi chú
-	Số lượng đơn vị sự nghiệp	61	61	60	Giảm 01 đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo năm 2020.
12.	UBND thành phố Buôn Ma Thuột				
-	Số lượng phòng chuyên môn	13	13	13	
-	Số lượng đơn vị sự nghiệp	105	105	104	Giảm 01 đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo năm 2020.
13.	UBND huyện Buôn Đôn				
-	Số lượng phòng chuyên môn	13	13	13	
-	Số lượng đơn vị sự nghiệp	41	41	41	
14.	UBND huyện Krông Năng				
-	Số lượng phòng chuyên môn	13	13	13	
-	Số lượng đơn vị sự nghiệp	65	60	60	Sáp nhập Trường Tiểu học Nguyễn Tri Phương và Trường Tiểu học Nguyễn Chí Thanh thành trường Tiểu học Nguyễn Chí Thanh trực thuộc UBND huyện (Quyết định số 5175/QĐ-UBND ngày 30/11/2018 của Chủ tịch UBND huyện Krông Năng). Sáp nhập Trường Tiểu học Tô Hiệu và Trường Trung học cơ sở Lê Duẩn thành Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Lê Duẩn trực thuộc UBND huyện (Quyết định số 5177/QĐ-UBND ngày 30/11/2018 của Chủ tịch UBND huyện

STT	Cơ quan, đơn vị	Năm 2018	Năm 2019 ¹	Năm 2020 ²	Ghi chú
					Krông Năng). Sáp nhập Trường Tiểu học Krông Năng và Trường Trung học cơ sở Quang Trung thành Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Quang Trung trực thuộc UBND huyện (Quyết định số 2348/QĐ-UBND ngày 08/7/2019 của Chủ tịch UBND huyện Krông Năng). Quyết định số 4817/QĐ-UBND ngày 27/11/2019 về việc sáp nhập trường tiểu học Võ Thị Sáu, trường Tiểu học Lê Văn Tám và trường Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm thành trường Tiểu học Võ Thị Sáu trực thuộc UBND huyện.
15.	UBND huyện Krông Pắc				
-	Số lượng phòng chuyên môn	13	13	13	
-	Số lượng đơn vị sự nghiệp	105	102	98	Sáp nhập Trường Tiểu học Thăng Trị vào Trường Tiểu học Trần Bình Trọng (Quyết định số 3332/QĐ-UBND ngày 06/9/2019 của UBND huyện Krông Pắc). Sáp nhập Trường Tiểu học Mạc Thị Bưởi vào Trường Tiểu học Trần Quốc Toản (Quyết định số 3333/QĐ-UBND ngày 06/9/2019 của UBND huyện Krông Pắc). Sáp nhập điểm học Buôn Ea Nail, xã Ea

STT	Cơ quan, đơn vị	Năm 2018	Năm 2019 ¹	Năm 2020 ²	Ghi chú
					Knuéc; điểm học thôn 2, xã Ea Knuéc thuộc Trường Tiểu học Đặng Thùy Trâm vào Trường Tiểu học Cao Thắng, Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc (Quyết định số 3330/QĐ-UBND ngày 06/9/2019, Quyết định số 3331/QĐ-UBND ngày 06/9/2019 của UBND huyện Krông Pắc). Giảm 04 đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo năm 2020.